

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lao động - Tiền lương;

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020.

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương giai đoạn 2016 - 2020 đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là công ty) theo quy định tại Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi là Nghị định số 121/2016/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 121/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Mục 2

QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

Điều 3. Rà soát cơ cấu tổ chức, sắp xếp lao động

Hàng năm, Tổng Giám đốc (Giám đốc) thực hiện rà soát cơ cấu tổ chức, sắp xếp lao động như sau:

1. Rà soát lại cơ cấu tổ chức, đầu mỗi quản lý, phòng, ban chuyên môn hiện có; điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, đảm bảo tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu sản xuất, kinh doanh;
2. Sắp xếp lại lao động theo chức danh công việc, vị trí việc làm trong từng tổ đội, phân xưởng, phòng, ban, bảo đảm việc sử dụng lao động tiết kiệm và hiệu quả;
3. Rà soát lại định mức lao động, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng định mức lao động mới bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương, phù hợp với cơ cấu tổ chức sau khi đã được rà soát, điều chỉnh để làm cơ sở xây dựng kế hoạch lao động của công ty.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch lao động

1. Kế hoạch sử dụng lao động hằng năm của công ty được xây dựng căn cứ vào cơ cấu tổ chức sau khi rà soát theo Điều 3 Thông tư này và yêu cầu khối lượng, chất lượng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, tình hình sử dụng lao động năm trước và định mức lao động của công ty.

2. Tổng Giám đốc (Giám đốc) xây dựng kế hoạch lao động, trình Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty báo cáo Bộ Quốc phòng (đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội), Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ và các tổng công ty, công ty do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) cho ý kiến trước khi thực hiện. Đối với tổng công ty, công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thông qua báo cáo của người đại diện phần vốn của Công ty mẹ.

3. Sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu (hoặc chủ sở hữu), Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên (hoặc Hội đồng quản trị) phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động đồng thời gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu theo dõi, giám sát.

Điều 5. Thực hiện kế hoạch lao động

Căn cứ kế hoạch lao động đã được Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên (hoặc Hội đồng quản trị) phê duyệt, Tổng Giám đốc (Giám đốc) thực hiện tuyển dụng, sử dụng lao động theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của công ty như sau:

1. Đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, thực hiện theo quy định của Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng, Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.
2. Đối với công nhân, viên chức quốc phòng, thực hiện theo Luật Quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng, Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.
3. Đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động, các Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 6. Đánh giá tình hình sử dụng lao động

1. Quý IV hằng năm, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức đánh giá tình hình sử dụng lao động theo kế hoạch sử dụng lao động đã được phê duyệt. Báo cáo đánh giá tình hình sử dụng lao động được gửi cho Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị) đồng thời gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu (chủ sở hữu) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu số lượng lao động thực tế vượt quá nhu cầu sử dụng dẫn đến người lao động không có việc làm thì Tổng Giám đốc (Giám đốc) có kế hoạch sắp xếp việc làm cho người lao động; trường hợp người lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc thì phải đào tạo lại để tiếp tục sử dụng. Sau khi đã tìm mọi biện pháp nhưng vẫn không bố trí, sắp xếp được việc làm thì Tổng Giám đốc (Giám đốc) có trách nhiệm giải quyết đầy đủ chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

Mục 3

QUẢN LÝ TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI

CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Điều 7. Đơn giá tiền lương

1. Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội được giao ổn định đơn giá tiền lương tính theo tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương trong giai đoạn 2016 - 2020. Tổng doanh thu, tổng chi phí chưa có tiền lương được xác

định bằng toàn bộ doanh thu, thu nhập, các khoản chi phí phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các hoạt động khác của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

2. Khi thực hiện đơn giá tiền lương ổn định theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Đảng và Nhà nước giao.

b) Nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

c) Mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân phải thấp hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân.

d) Lợi nhuận thực hiện hằng năm phải cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề ít nhất 3%.

Tiền lương bình quân, năng suất lao động bình quân làm cơ sở tính mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân, mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân được xác định theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch

Quỹ tiền lương kế hoạch hằng năm của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội được xác định như sau:

$$V_{khdg} = V_{dgd} \times C_{kh} \quad (1)$$

Trong đó:

V_{khdg} : Quỹ tiền lương kế hoạch.

V_{dgd} : Đơn giá tiền lương được giao ổn định theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

C_{kh} : Tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương kế hoạch.

Điều 9. Xác định quỹ tiền lương thực hiện

1. Quỹ tiền lương thực hiện hằng năm của Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội được xác định như sau:

$$V_{thdg} = V_{dgd} \times C_{th} \quad (2)$$

Trong đó:

V_{thdg} : Quỹ tiền lương thực hiện.

V_{dgd} : Đơn giá tiền lương được giao ổn định theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

C_{th} : Tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương thực hiện.

2. Khi xác định quỹ tiền lương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội phải đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Đảng và Nhà nước giao, nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện điều chỉnh quỹ tiền lương thực hiện như sau:

a) Trường hợp lợi nhuận thực hiện trong năm bằng hoặc cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề 3% và đảm bảo điều kiện mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân thấp hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân thì quỹ tiền lương thực hiện được xác định tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp lợi nhuận thực hiện trong năm bằng hoặc cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề 3% nhưng mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân bằng hoặc cao hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân thì quỹ tiền lương thực hiện phải điều chỉnh theo năng suất như sau:

$$V_{\text{thđgdc}} = V_{\text{thđg}} - V_w \quad (3)$$

Trong đó:

- + $V_{\text{thđgdc}}$: Quỹ tiền lương thực hiện sau khi điều chỉnh.
- + $V_{\text{thđg}}$: Quỹ tiền lương thực hiện xác định theo công thức (2).
- + V_w : Phần tiền lương phải giảm trừ để đảm bảo điều kiện mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân phải thấp hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân.

c) Trường hợp đảm bảo điều kiện mức tăng (tính theo tỷ lệ %) tiền lương bình quân thấp hơn mức tăng (tính theo tỷ lệ %) năng suất lao động bình quân nhưng lợi nhuận thực hiện trong năm không cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề từ 3% trở lên thì quỹ tiền lương thực hiện phải điều chỉnh theo lợi nhuận như sau:

$$V_{\text{thđgdc}} = V_{\text{thđg}} - V_p \quad (4)$$

Trong đó:

- + $V_{\text{thđgdc}}$: Quỹ tiền lương thực hiện sau khi điều chỉnh.
- + $V_{\text{thđg}}$: Quỹ tiền lương thực hiện xác định theo công thức (2).
- + V_p : Phần tiền lương phải giảm trừ do lợi nhuận thực hiện không đạt điều kiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Thông tư này.